

ĐÔI THỨ VII
(Nhà Lê
- Lê Hiến Tôn)

Hà Văn Định *1
Nguyễn Thị Bông

Hà Văn Mưu (24/5)*2
Vũ Thị Duyên (02/9)

Hà Văn Dư *3
Nguyễn Thị Số
Là Tổ Hà Văn Cao

Hà Văn Loan *4
Hà Thị Giai
Từ đường trong
vườn HH Tuyển

Hà Văn Hảo *5
Lê Thị Dung
Hà H. Hành
phụng tự

(1) Hà Thị Nhất Nương

(3) Hà Đạm Nhất Lang

(4) Hà Thị Chông

(5) Hà Thị Chính

(7) Hà Thị Khang

(8) Hà Thị Bân

ĐÔI THỨ VI

HÀ VĂN CÔN (11/9) *2
Hoàng Thị Thông (08/7)

HÀ VĂN NHỎ *6

HÀ VĂN KẾT *9

(10) Hà Thị Tiên

(11) Hà Thị Tuyển

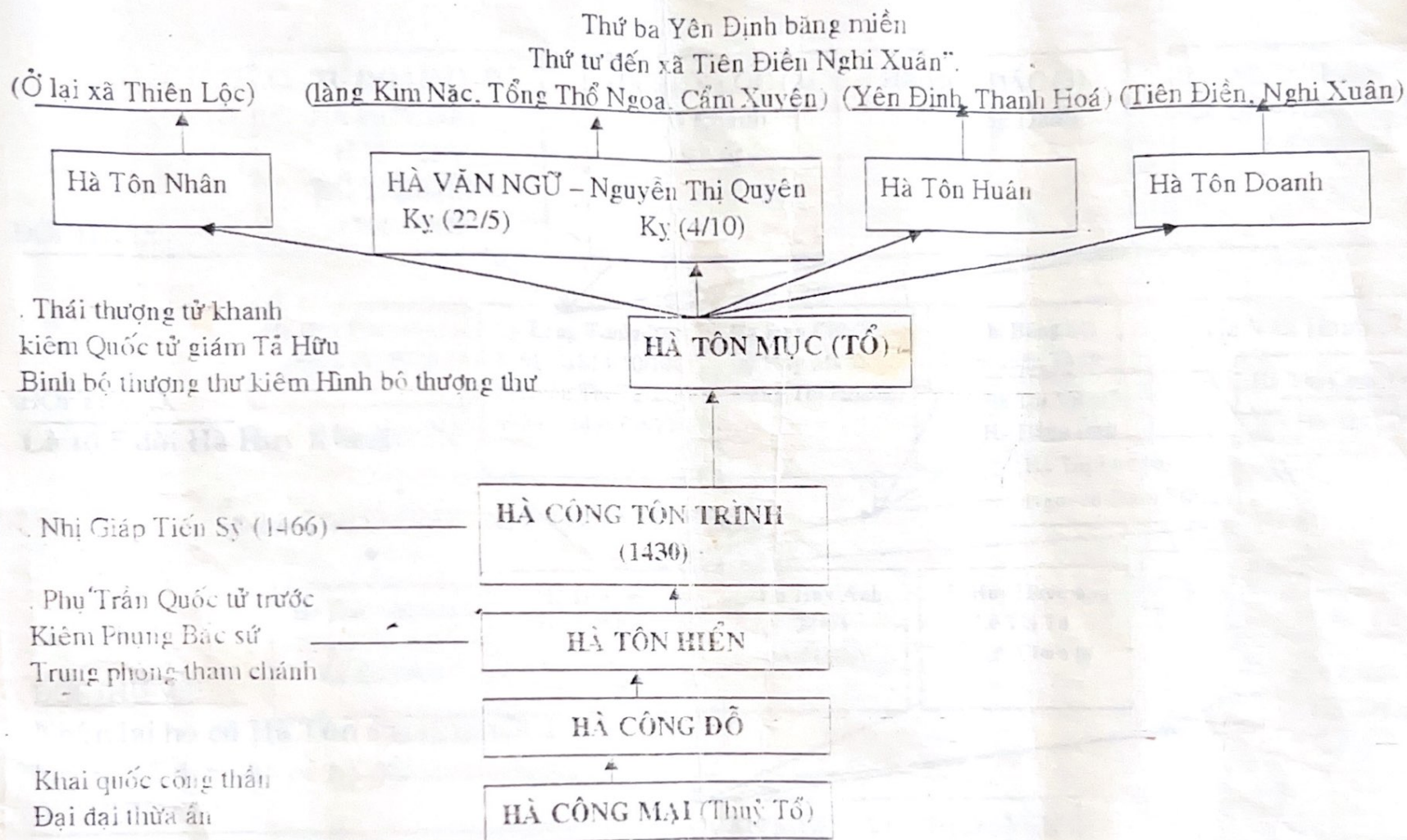
HÀ VĂN NGŨ - NGUYỄN THỊ QUYÊN

(Ba con đi ba ngã vì trong nhà có giỗ lớn. Mỗi dân làng ăn, bị tên bếp dầu độc có người chết. Do đó ba anh em bỏ trốn ra đi ba nơi và từ đó thay đổi họ lót và dấu tên Cẩm Xuyên, Yên Định, Nghi Xuân).

- Đồi thứ nhất: HÀ HUY (ngày ký không rõ)
- Đồi thứ hai: HÀ HUY (ngày ký không rõ)
- Đồi thứ ba: Hà Văn Nhất Lang (ngày ký: 29/02)
- Đồi thứ tư: Hà Văn Minh (ngày ký: 05/11), vợ Đặng Thị Nhất Nương (ngày ký: 03/05).
- Đồi thứ năm: Hà Văn Ngự (ngày ký: 22/05), vợ Nguyễn Thị Quyên (ngày ký: 04/10).

Họ ở Thanh Hoá có ghi trong Gia phả mấy câu thơ
"Tỉnh Thanh đôi ngã bốn chi
Trưởng chi Can Lộc, Thứ về Cẩm Xuyên"

71, DT
1



HỆ THỐNG HỌ HÀ HUY Ở LÀNG KIM NẶC - XÃ CẨM HƯNG - HUYỆN CẨM XUYỀN - HÀ TĨNH

ĐỜI THỨ X.

Cụ **TƯ DOẢN** (1-4)
HÀ HUY ĐÁN
1772 - 1837
ĐỖ THỊ KIỂM
1774 - 1823

HÀ HUY LỘC (2)
Cố Khánh
(Vô tự)

HÀ HUY ĐẮC (3)
Cố Đồng Danh

HÀ HUY THANG (4)
Cố Bính (Diêu Thanh)
Cố Đường

ĐỜI THỨ IX

Là tổ 5 đời **Hà Huy Khanh**

Hà Huy Phúc (1)
Nguyễn Thị Hiệp

Cụ Long Trung(2)
1751 - 1814(10/10)
Nguyễn Thị Tinh
1753 - 1830 (08/8)

Hà Huy Chu(3)
(tự Huy Mân)
Đặng Thị Hoàng

Hà Thị Bông (4)
Phan Xuân Tùng

Hà Văn Hanh (7)

Hà Thị Cuộc (8)

Hà Thị Vĩnh(5)
Hà Đăng Hào

Hà Thị Lịch (9)

Hà Thị Lục (6)
Nguyễn Đình Sứng

Nhà Thờ Ô.Chĩ

Nhà Thờ Ô.Đỏ Khanh

ĐỜI THỨ VIII

Nhận lại họ cũ **Hà Tôn** nhưng tránh
húy nhà Trịnh nên cả họ đổi lại **Hà Huy**...
ĐỜI THỨ VII

Hà Huy Quán (1)
Lê Thị Độ
Lê Thị Diệu

Hà Huy Sào (2)
1716 - 1794(26/12)
Đỗ Thị Nghiệm
1718 - 1803(10/8)

Hà Huy Anh
23/03
Mất sớm

Hà Huy Huyền(4)
Lê Thị Tả
Ô Cốt Châu tự

Hà Thị Lễ (5)

Hà Thị ...(6)

Hà Thị Thục (7)

Hà Thị Chơ (8)

Hà Thị Buá (9)

HÀ VĂN MƯU - VU THỊ DUYỆN
(24/5) (02/9)

ĐỜI THỨ X

Cụ Tư Doãn 1 - 4
Hà Huy Đán: 1772 - 1837
Đỗ Thị Kiểm: 1734 - 1823

ĐỜI THỨ XI

Bà Huân

Hà Huy Trục (Cụ Hương)
Nguyễn Thị Huân

Hà Huy Phẩm
(Cụ Đốc)

Hà Huy Bị
(Cụ Đồng)

Bà Cố Diễm
(Cố Cư)

Hà Huy Nhiếp
(Cố Phủ)

ĐỜI THỨ XII

Hà Huy Thân (Cố Phu)
Trần Thị Nhuyễn

CỐ HÀN

Cố Viên Cống

Cố Thường (vô tự)

ĐỜI THỨ XIII

Cố Tổng Tải

Cố Hoe

Cố Việt

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Phúc

Hà Huy Linh

Hà Huy Nam

Hà Huy Thuyết

Hà Huy Thuỷ

ĐỜI THỨ XV

Hà Huy Bính

Hà Huy Vĩnh

Hà Huy Kĩ

Hà Huy Thuấn

Hà Huy Thìn

Hà Huy Cường

Hà Huy Hân

Hà Huy Tội

Hà Huy Lôi

Hà Huy Rớt
(Chết sớm)

Hà Huy Trung

Hà Huy Dực

Hà Huy Ty

ĐỜI THỨ XVI

Hà Huy Anh

Hà Huy Dũng

Hà Huy Sĩ

Hà Huy

Hà Huy Nhâm

Hà Huy Nga

Hà Huy
Hà Huy Vĩnh

ĐỜI THỨ X (* NHÁNH CỤ CỐNG)

CỤ TƯ ĐOẢN: I - 4

Hà Huy Dân: 1772 - 1837. Đỗ Thị Kiểm: 1774 - 1823

ĐỜI THỨ XI

Bà Huân

Hà Huy Trục
(Cụ Hương)

HÀ HUY PHẨM
(Cụ Đốc)

Hà Huy Bị
(Cụ Đồng)

Bà Cố Diễm
(Cố Cư)

Hà Huy Nhiếp
(Cố Phủ)

ĐỜI THỨ XII

Cụ Hàn

Hà Huy Thân (Cụ Phu)

CỤ VIÊN (CỐNG)

Cố Thường (Vô tự)

ĐỜI THỨ XIII

HÀ HUY TẬP (1906 - 1941) ②

Tổng Bí Thư Đảng CS Việt Nam

HÀ HUY SUM ①

Đầu Thi Sen

Bà Thảo Cương ④

(bà cháu)

Bà Nhự Nhân ③

(bà cháu)

Bà m. Jhe

(bà cháu)

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Kỳ ②

Hà Huy Cẩm ②

Hà Huy Dự ⑥

Bà Cẩm Hằng ④

(bà cháu)

Bà Cẩm Phúc ⑤

(bà cháu)

Bà Cẩm Nhung ⑦

(bà cháu)

ĐỜI THỨ XV

Hà Huy Thừa

Hà Huy Quế

Cử Nhân

Hà Huy Dũng

Cử Nhân

Hà Huy Bình

Cử Nhân

Hà Huy Dương

Cử Nhân

Hà Huy Thắng

Hà Huy Tiến

Hà Huy Sơn

Hà Huy Hải

Hà Huy Tám

Cử Nhân

ĐỜI THỨ XVI

Hà H. Hạnh

Hà H. Hoà

Hà H. Anh

Hà H.

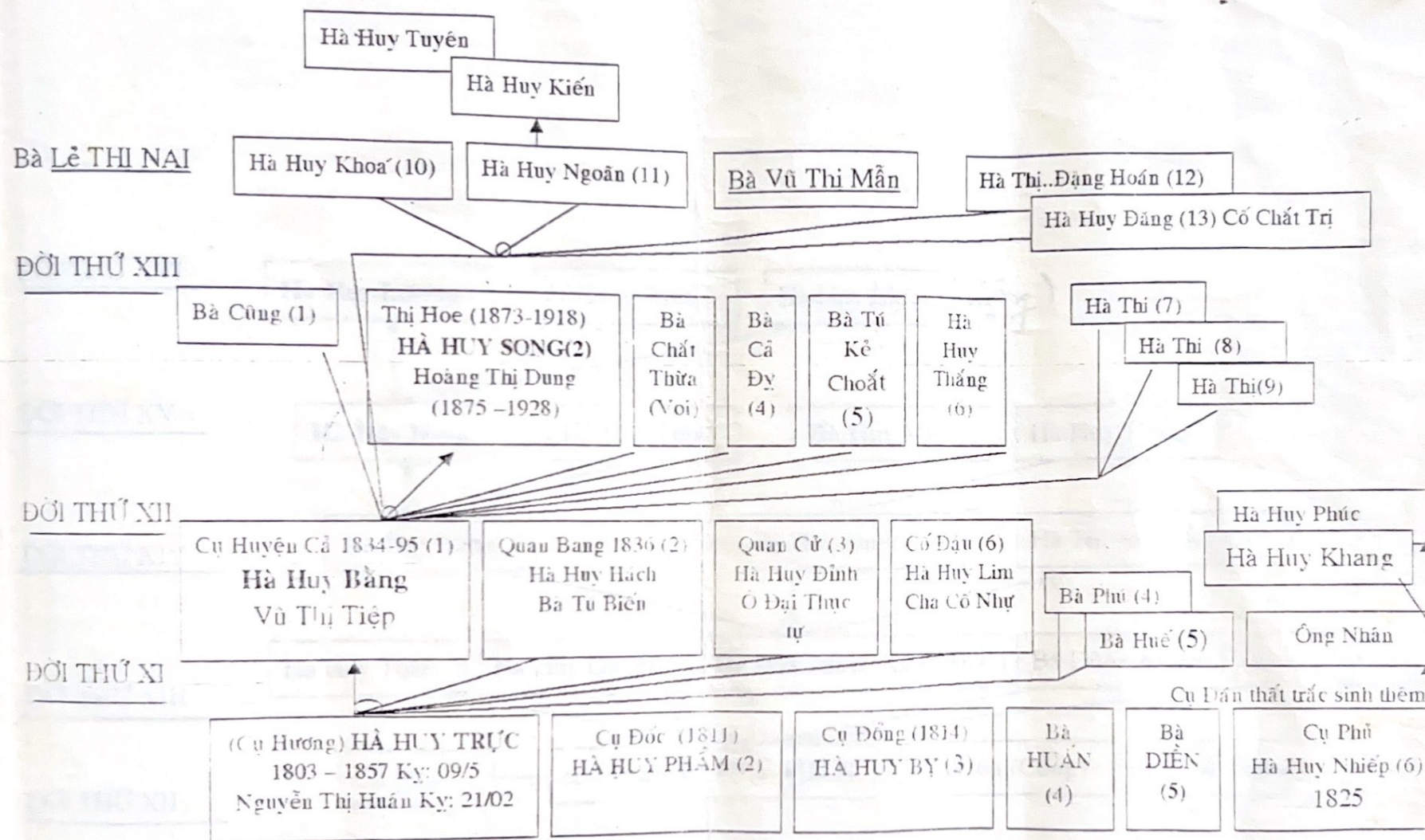
Hà Huy Hoàng

Hà Nguyễn Nam

Hà Đại Lâm

Hà Vinh Trường

Hà Huy Thọ



ĐỜI THỨ XVI

Hà Huy Lượng

Hà Huy Phúc

Hà Huy ~~lương~~ (Lượng)

ĐỜI THỨ XV

Hà Huy Diệu

Hà Huy Tiến

Hà Huy Miện

Hà Huy Thắng

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Ninh

Hà Huy Định

Hà Thị An (Cẩm sơn)

ĐỜI THỨ XIII

Hà Huy Thái

Hà Huy Quyển

Hà Huy Diên (Xà Đoàn)

Bà Dưng Khiển

Bà Hường Uẩn

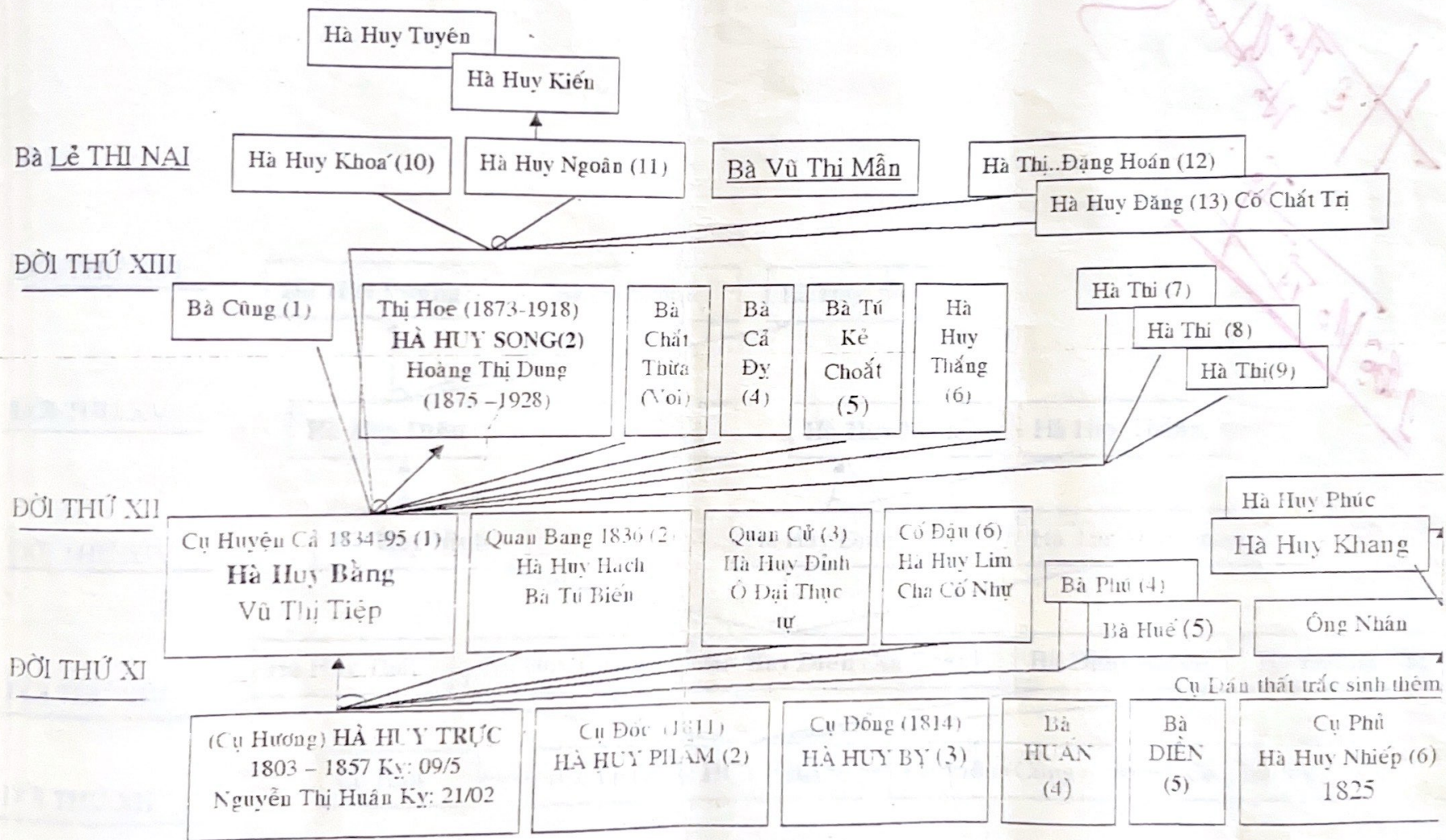
ĐỜI THỨ XII

Cố Hàn

(Cố Phu) **HÀ HUY THÂN**

Cố Viên (Cổng)

Cố Thường



ĐỜI THỨ XVI

Hà Huy Lượng

Hà Huy Phúc

Hà Huy *Long*

ĐỜI THỨ XV

Hà Huy Diệu

Hà Huy Tiến

Hà Huy Miện

Hà Huy Thắng

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Ninh

Hà Huy Định

Hà Thị An (Cẩm sơn)

ĐỜI THỨ XIII

Hà Huy Thái

Hà Huy Quyển

Hà Huy Diên (Xã Đoàn)

Bà Dung Khiển

Bà Hương Uẩn

ĐỜI THỨ XII

Cố Hàn

(Cố Phu) **HÀ HUY THÂN**

Cố Viên (Cổng)

Cố Thường

ĐỜI THỨ XVII

Hà Huy

ĐỜI THỨ XVI

Hà Huy Lý

Hà Huy Linh

Hà Huy Miện

Hà Huy Tân

Hà Huy Hải

ĐỜI THỨ XV

Hà Huy Hồng

Hà Huy Lân

Hà Huy Cẩn

Hà Huy Tiến

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Gia

Hà Huy Hỷ

Hà Huy Chí

Hà Thị Bằng

Hà Thị Tiêu

Hà Thị

ĐỜI THỨ XIII
B. CỦA CỐ NHỌN GIA

CỐ NHỌN GIA
HÀ HUY QUYỂN - LÊ THỊ CƯỜNG

ĐỜI THỨ XVI

Hà Huy Lượng

Hà Huy Phúc

Hà Huy

ĐỜI THỨ XV

Hà Huy Diệu

Hà Huy Tiến

Hà Huy Miên

Hà Huy Thắng

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Ninh

Hà Huy Định

Hà Thị An (Cẩm sơn)

ĐỜI THỨ XIII

Hà Huy Thái

Hà Huy Quyến

Hà Huy Diên (Xã Đoàn)

Bà Dừng Khiển

Bà Hương Uẩn

ĐỜI THỨ XII

Cố Hàn

(Cố Phu) **HÀ HUY THÂN**

Cố Viên (Cổng)

Cố Thường

ĐỜI THỨ XVII

Hà Huy Ân (1)

Hà Huy Thọ (2)

Hà Huy Cường(3)

T. Chính(4)

T.Giang(5)

Hà Huy Bình

ĐỜI THỨ XVI

Hà Thị Vân(1)

HÀ HUY KỶ(2)
Lê thị Cúc -Ng. Thị Lành

Hà Thị Cẩm (3)
Phan Thắng

Hà Thị Xuyên(4)
Nguyễn Thắng

Hà Huy Việt (5)
Trần Thị Huyền

ĐỜI THỨ XV

HÀ HUY QUẢNG(1)
Hoàng Thị Mãi

Hà Huy Tiến(2)
Nguyễn Thị Lý

Hà Huy Thao (3)
Nguyễn Thị Vinh

Hà Huy Nhung(4)

Hà Huy Khiết(5)
Lê thị Huệ

Hà Huy Phiến(6)
Thái Minh Nghiêm

Hà Huy Nga (7)

Hà Huy Vĩnh(8)

Hà Huy Kinh(9)
Cố Trình

Hà Huy Lãng(10)

(10 người con)

ĐỜI THỨ XIV

Hà Huy Liêm
(Thị Liêm) *1
1899 - 1962 Ky: 09/1

Hà Huy Dạm (2)
1904 - 1945

Hà Thị Hưu (3)
Ng. Cao Ngọc

Hà Thị Tưu (4)
Lê Trung Phu

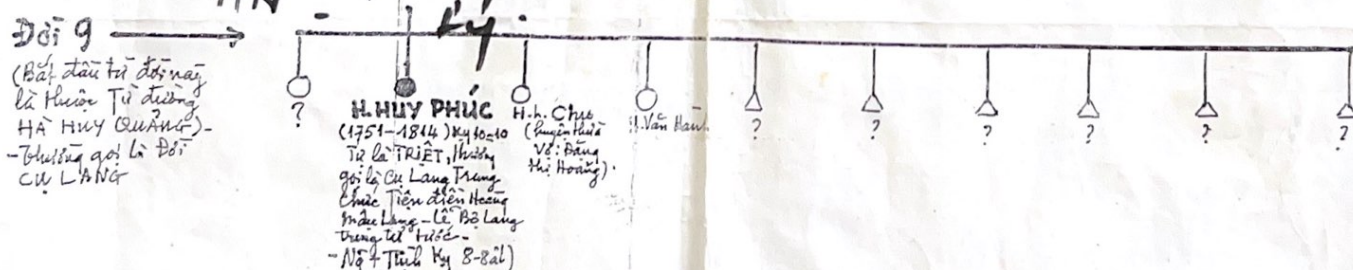
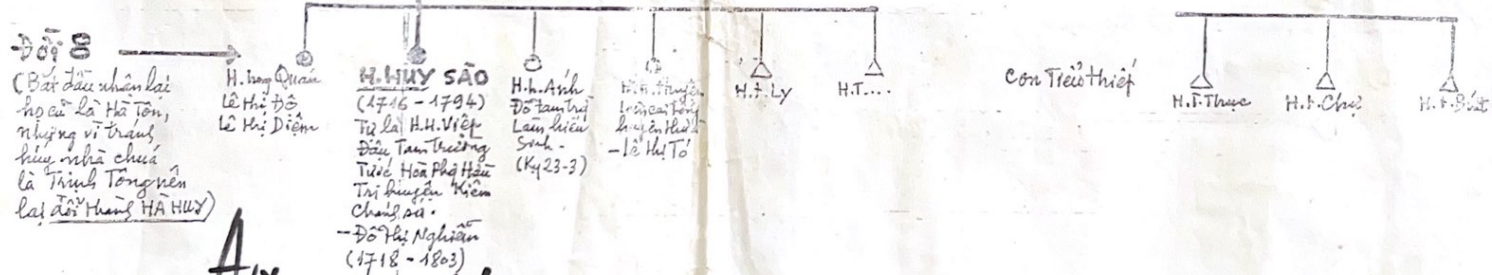
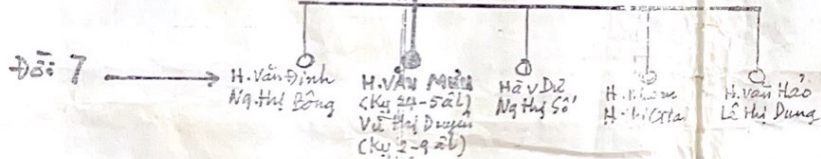
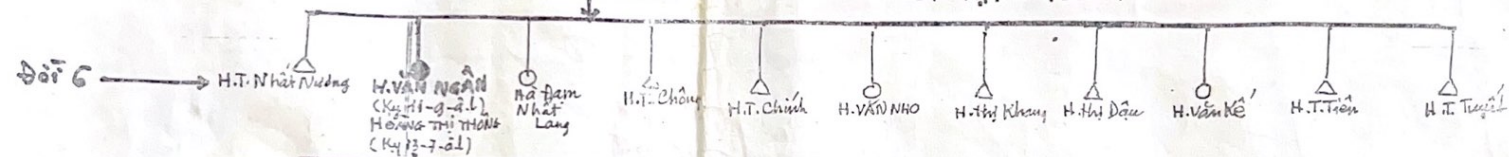
Hà Huy Trăm (5)
Nguyễn Thị Núi

ĐỜI THỨ XIII

HÀ HUY SONG (Thị Hòe)
1873 - 1918

PHẠ[?] H[?] HO HÀ
CHI LĂNG KIM NẮC, H. GẦM XUYÊN -

- Đổi 1 - HÀ (hủy, Ky Khố số)
Đổi 2 - HÀ (hủy, Ky Khố số)
Đổi 3 - HÀ VĂN NHẤT LANG (q. 29-12 .đ. l.)
Đổi 4 - HÀ VĂN MINH (q. 5-11-đ. l.), ĐẶNG THỊ NHẬT MƯỜNG (3-5 .đ. l.)
Đổi 5 - HÀ VĂN NGŨ (q. 22-5 đ. l.) NGUYỄN THỊ QUYÊN (4-10 .đ. l.)



Phụ chú

- 1716: đời vua Lê dỵ Tông
- 1794: đời vua Qđ Trung và Qđ Toàn
- 1802: Cđalong

३०६-१० —→

ĐÔI 10
CỤ TỰ ĐOÀN

H.H. ĐÁN
(1772 - 1837, Ky
1-4 a. l.) - Tụ Lã
Văn Hoan, Thị Khoa
Đặc học - hành tử
Tự đoàn Trưng, Đại Phu
Đỗ Thái Hiền (1774 -
1823) -

H.H. Lộc
Cao Kỳ...

H.H. Đức

H.H. Khang
(con cháu là
H.H. Trách, Nguyễn,
Đức, Thúc...)

ĐÔI 11
CỤ HƯƠNG

H.H. SỨC
(1803 - 1857, Ky
9-5 a. l.) -
Ngô Thị Thuận
(Ky 21-2. a. l.)

H.H. Phẩm
Cử nhân -
Đặc học -
Nhật Khố
Cử Nam.

H.H. Bội
(1844)
(con cháu là
Cổ Đông, Cổ
Niệm, Cổ
Trung, Minh Huyền)

Bà Huân
Cổ Diên

Em khác mẹ là:

HÀ HUYNH HIẾP
(Đặc học hành tử
phụ
ở Nghệ An)

ĐÔI 12
Tụ gọi là
Đuan huyện
Cần vương
(Vũ ứng hộ họ
trào còn sống
của Phan Đình Phùng)

H.H. BANG
(1834 - 1895)
Trí huyện Cần Vương
Thường Diên
Tự tại 3 Khoa

H.H. Hách
(1836...)
Tự tại - làm
Bang tá (Cán
chức là C. l.
Thương, có chức)

H.H. Đức
Cử nhân.
Tự tại
Bang tá
(Hàng gọi là
Sư quán C. l.)

H.T. Phúc
H.T. Huệ

Con Bà Thù Thắt →

H.H. Lâm
(con cháu là
Cổ Nhữ, Cổ
Hoc, Chanh).

ĐÔI 13
Đường gọi là
Cụ HOE
Là Ông nội của
Chung tá (H.H.
Sung là cháu
trực tiếp) -

H.H. SONG
(1873 - 1920, Ky
24-8 a. l.)
Ngô Thị Dung
(1873 - 1928) -

Bà Chử Thù
Chức là mẹ chú
Ngô, Hách, có ở
Vũ và Hách (đ)

Bà có 2 con
(đang sống
ở Đ. l. và Đ. l.)
K. l. Anh

H. l. l.
K. l. l.
C. l. l.

H.H. Thang
H.H. Toai

H.H. l.
H.H. l.

H.H. Khoe
H.H. Ngao

Bà Mưu Lãm
(lúc sống và
Hách C. l. -
C. l. l. l.)

H.H. l.
(chức là mẹ
Chung tá, Hách
C. l. l. l.)
2 con là Hách
C. l. l. l.)

ĐÔI 14

H.H. LIÊM
(7-3-1899 - 23-2-1962)
giới ngày 12-1 a. l.)
Tụ Lã Tổng Khố -
Giáo sư Trung học, Đại học
- NGUYỄN THỊ CHÚC
(Pháp danh: Khổng Nguyên)
Giới 2-8 a. l. - mất 1965

H.H. ĐAM
(1905 - 1945)
Hành pháp, Trại Thủ Sĩ
Bất Kỳ, Vũ Lã, Ng. l. l.
V. l. l. l. l. (1901 - 1943)
Con là H.H. l. l. l. l. l.
giáo - Vũ l. l. l. l. l. l.
H.H. l. l. l. l. l. l. l.
giáo là H. l. l. l. l. l. l.
V. l. l. l. l. l. l. l.

H. THỊ HUÂN
(
chức là Nữ Cao Ngao
l. l. l. l. l. l. l.)
H. l. l.
C. l. l. l. l. l. l. l.
(con là N. l. l. l. l. l. l. l.)
(chức là N. l. l. l. l. l. l. l.)
N. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
N. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
N. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.

H. THỊ TỬ
(con ông ở H. l. l.)
chức là Lê Trung Phúc,
Quáo viên, l. l. l. l. l. l.
C. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
C. l. l. l. l. l. l. l. l. l. l.

H.H. TRAM
(... - 1995)
V. l. l. l. l. l. l. l. l. l.
(chức là N. l. l. l. l. l. l.)
mất năm 1994 -
2 con là Hách
C. l. l. l. l. l. l. l.
Chức là Hách
C. l. l. l. l. l. l. l.

